

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày 04-5-2022
V/v: Ly hôn giữa chị L và anh
Ch.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Lò Văn Khết.

2 – Ông Nguyễn Đức Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La không tham gia phiên tòa.

Ngày 04/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2022 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vàng Thị L, sinh 1992, trú tại: Bản X, xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Thào A Ch, sinh 1989, trú tại: Bản X, xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Tráng A D, địa chỉ: Bản X, xã Y huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

Anh Thào A Ph, địa chỉ: Bản X, xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/02/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Vàng Thị L trình bày:

Chị và anh Thào A Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 04/3/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Cuộc sống Chng hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Thào A Ch hay uống rượu, bia, cuộc sống luôn bất hòa. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Đến tháng 12 năm 2021 hai người sống không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị Vàng Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh Thào A Ch.

Về con Chng: Có hai con là Thào Thị Hồng Phúc, sinh ngày 12/5/2011; Thào Thị Hồng Nhung, sinh ngày 31/8/2018. Chị nhất trí để chồng nuôi hai con và chị không phải cấp dưỡng, tùy vào nguyện vọng của con.

Về tài sản Chng, riêng: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ Chng:

Nợ anh Tráng A D, địa chỉ: Bản Khua Vai, xã Ngọc Chiến, huyện Mường La số tiền 6.000.000, đồng.

Nợ anh Thào A Ph, địa chỉ: Bản X, xã Y, huyện Mường La số tiền san ao còn nợ 6.000.000, đồng.

Chị nhất trí là người trả hai khoản nợ trên.

Bị đơn anh Thào A Ch từ chối trình bày: Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Vàng Thị L và anh Thào A Ch. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị Vàng Thị L. Nhưng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, anh xin đoàn tụ gia đình.

Về con Chng: Có hai con là Thào Thị Hồng Phúc, sinh ngày 12/5/2011; Thào Thị Hồng Nhung, sinh ngày 31/8/2018 anh là người trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu chị Vàng Thị L cấp dưỡng.

Về tài sản Chng, riêng: Điều không yêu cầu giải quyết.

Nợ anh Tráng A D, địa chỉ: Bản Khua Vai, xã Ngọc Chiến, huyện Mường La số tiền 6.000.000, đồng.

Nợ anh Thào A Ph, địa chỉ: Bản X, xã Y, huyện Mường La số tiền san ao còn nợ 6.000.000, đồng.

Anh nhất trí để chị Vàng Thị L là người trả hai khoản nợ trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan trình bày:

Anh Tráng A D trình bày: Anh cho hai vợ chồng chị Vàng Thị L và Thào A Ch vay số tiền 6.000.000, đồng nay hai người ly hôn, anh yêu cầu chị Vàng Thị L là người có trách nhiệm trả nợ số tiền trên và không yêu cầu tính lãi.

Anh Thào A Ph trình bày: Anh san ửi ao cho hai vợ chồng chị Vàng Thị L và Thào A Ch đã thanh toán một phần nay còn nợ 6.000.000, đồng hai người ly

hôn, anh yêu cầu chị Vàng Thị L là người có trách nhiệm trả nợ số tiền trên và không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Thảo A Ch sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, từ chối khai trình bày nguyện vọng, anh Thảo A Ch đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng có xác nhận của Ủy ban nhân xã Y, huyện Mường La và đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt anh Thảo A Ch.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan anh Tráng A D và anh Thảo A Ph đều có đơn đề nghị xử vắng mặt, căn cứ theo quy định của Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt họ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị L và anh Thảo A Ch có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống Chng hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh Thảo A Ch bạo lực, hai người thường xuyên cãi chửi nhau. Hai người sống ly thân từ năm 2020 đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Vàng Thị L và anh Thảo A Ch đã được gia đình và chính quyền khuyến giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Vàng Thị L yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Vàng Thị L được ly hôn anh Thảo A Ch.

[3] Về con Chng: Có hai con là Thảo Thị Hồng Phúc, sinh ngày 12/5/2011; Thảo Thị Hồng Nhung, sinh ngày 31/8/2018. Các đương sự nhất trí để các cháu cho anh Thảo A Ch trực tiếp nuôi con và đúng với nguyện vọng của con và chị Vàng Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản Chng, riêng: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ Chng: Khoản vay nợ anh Tráng A D là 6.000.000, đồng và khoản tiền công san ủi ao của anh Thảo A Ph còn nợ là 6.000.000, đồng. Hiện xác định chị Vàng Thị L nhất trí thanh toán trả nợ, đồng thời hai người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan anh Tráng A D và anh Thảo A Ph cũng có yêu cầu chị Vàng Thị L là người có trách nhiệm trả nợ gốc là 6.000.000, đồng và không tính

lãi. Theo quy định Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình số nợ được phân chia trách nhiệm trả nợ là có căn cứ chấp nhận.

Chị Vàng Thị L chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 37, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Vàng Thị L được ly hôn anh Thào A Ch.

2. Về con Chng: Giao cho anh Thào A Ch trực tiếp nuôi con Thào Thị Hồng Phúc, sinh ngày 12/5/2011; Thào Thị Hồng Nhung, sinh ngày 31/8/2018. Chị Vàng Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản Chng, riêng: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ Chng:

Chị Vàng Thị L có trách nhiệm trả nợ cho:

Anh Tráng A D số tiền vay gốc 6.000.000, đồng (sáu triệu đồng) và không tính lãi.

Anh Thào A Ph tiền công san ủi ao là 6.000.000, đồng (sáu triệu đồng) và không tính lãi.

5. Về án phí: Chị Vàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000122 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Chị Vàng Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 04/5/2022.

Bị đơn anh Thào A Ch, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tráng A D và anh Thào A Ph được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- UBND xã Y, huyện Mường La (đề vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (4);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn